



A. VOCABULARY

Buy souvenirs /baɪ 'su:vənɪrz/ Mua quà lưu niệm	Collect seashells /kə 'lekt 'si:ʃelz/ Thu thập vỏ sò	Eat seafood /i:t 'si:fu:d/ Ăn hải sản	See some interesting places /si: sʌm 'ɪntrestɪŋ 'pleɪsɪz/ Thăm một số địa điểm thú vị
Take a boat trip around the bay /teɪk ə bəʊt trɪp əʊ ə 'raʊnd ðə beɪ/ Đi thuyền quanh vịnh	Walk on the beach /wɔ:k ɑ:n ðə bi:tʃ/ Đi dạo trên bãi biển	Family /'fæməli/ Gia đình	Beach /bi:tʃ/ Bãi biển
Swim /swɪm/ Bơi	Take photos /teɪk 'fəʊtəʊz/ Chụp ảnh	Mother /'mʌðər/ Mẹ	Father /'fɑ:ðər/ Bố
Brother /'brʌðər/ Anh/ em trai	Sister /'sɪstər/ Chị/ em gái	Last weekend /læst 'wi:kend/ Cuối tuần trước	Pagoda /pə'gəʊdə/ Chùa
Postcard /'pəʊstkɑ:rd/ Bưu thiếp	Bay /beɪ/ Vịnh	Seafood /'si:fu:d/ Hải sản	Interesting place /'ɪntrestɪŋ pleɪs/ Địa điểm thú vị
Buy souvenirs /baɪ 'su:vənɪrz/ Mua quà lưu niệm	Friend /'frend/ Bạn bè	In the sea /ɪn ðə si:/ Dưới biển	Sunbathe /'sʌnbəɪð/ Tắm nắng
Boat trip /bəʊt trɪp/ Chuyến du lịch bằng thuyền	Explore /ɪk'splɔ:r/ Khám phá	Cave /keɪv/ Hang động	Eat /i:t/ Ăn
Journey /'dʒɜ:ni/ Hành trình	Journal /'dʒɜ:nl/ Nhật kí	Take a long time /teɪk ə lɔ:ŋ taɪm/ Mất nhiều thời gian	

It takes a long time to walk on the beach.
It takes a long time to go to school.



B. PRONUNCIATION

Trong một từ có nhiều âm tiết sẽ có âm tiết được phát âm mạnh, dài hơn thì trong một câu cũng sẽ có những từ trong câu được phát âm mạnh hơn, dài hơn, có những từ được phát âm nhẹ hơn, ngắn hơn. Đó chính là trọng âm câu, hay còn hiểu là nhịp điệu.

Từ thuộc về mặt nội dung → được nhấn trọng âm

Parts of speech	Examples
Động từ chính	sell, give, employ, talking, listening
Danh từ	car, music, desk
Tính từ	big, good, interesting, clever
Trạng từ	quickly, loudly, never
Trợ động từ (dạng phủ định)	don't, can't, aren't
Đại từ chỉ định	this, that, those, these
Từ để hỏi	Who, Which, Where

Từ thuộc về mặt cấu trúc → không được nhấn trọng âm

Parts of speech	Examples
Đại từ	he, we, they
Giới từ	on, at, into
Mạo từ	a, an, the
Từ nối	and, but, because
Trợ động từ	can, should, must
Động từ 'to be'	am, is, was

Khi nói tiếng Anh, chúng ta sẽ nhấn mạnh (stress) vào các từ thể hiện nội dung và lướt qua (de-stress) các từ cấu trúc, do những từ thuộc về mặt nội dung là những từ quan trọng và mang nghĩa của câu, còn những từ thuộc về mặt cấu trúc là những từ ít quan trọng hơn.

E.g.

'When did you 'go to 'London?

'What did they 'do in 'Finland?



C. GRAMMAR

Hỏi và trả lời về hoạt động ai đó đã làm trong quá khứ

Did you ...? (Hôm qua bạn đã ...?) - Yes, I... I... (Có, ...)	Did you swim yesterday? (Hôm qua bạn đã đi bơi à?) - Yes, I did. I swam with my father. (Đúng vậy. Tôi đã đi bơi cùng bố tôi.)
What did your family do in ...? (Gia đình bạn đã làm gì ở ...) - We ... (Chúng tôi ...)	What did your family do in Ha Long? (Gia đình bạn đã làm gì ở Hạ Long vậy?) - We took a boat trip around the bay. (Chúng tôi đã đi thuyền quanh vịnh.)



D. PRACTICE

PART 1. PHONETICS

football

bong da

Exercise 1. Count and write the correct syllable. The first one is done for you.

Words		Syllable 1	Syllable 2	Syllable 3	Syllable(s)
0. Letters	→	Let	ters		2
1. Swim		sw	im		2
2. Sister		sis	ter		2
3. Balloon		bal	loon		2
4. Beach		beach			
5. Pagoda		pa	go	da	3
6. Water		wa	ter		2
7. Seafood		sea	food		2
8. Souvenir		sou	ve	nir	3
9. Family		fa	mi	ly	3
10. Paper		pa	per		2

Exercise 2. Identify the stressed word in each sentence.

- When did you go to Sydney?
- What did he do in Paris?

3. When did she go to England?
4. What did they do in Thailand?
5. When did you go to London?

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the rest in the position of the main stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-----------------|---------------|--------------|--------------|
| 1. A. Excited | B. Interested | C. Confident | D. Memorable |
| 2. A. Capital | B. Opera | C. Different | D. Tradition |
| 3. A. Beautiful | B. Effective | C. Favourite | D. Popular |
| 4. A. Sunbathe | B. Explore | C. Journey | D. Postcard |
| 5. A. Family | B. Father | C. Pagoda | D. Sister |

PART 2. VOCABULARY AND GRAMMAR

1. VOCABULARY

Exercise 1. Look at these pictures and complete the words with the clues given.



1. F _ M _ _



2. B _ _ _



3. S _ _ _



4. M _ _ _ _



5. P _ _ _ _



6. P _ _ _ A _ _

Exercise 2. Reorder the letters to make the correct words.

1. A-F-E-H-T-R

→ _____

2. A-T-S-L E-E-W-E-K-D-N

→ _____

3. U-B-A-S-N-H-T-E

→ _____

4. A-C-E-V

→ _____

5. E-T-A	→ _____
6. Y-J-U-R-O-E-N	→ _____
7. E-E-L-P-X-O-R	→ _____
8. T-O-B-A P-R-I-T	→ _____
9. L-J-U-O-N-R-A	→ _____
10. Y-B-A	→ _____

Exercise 3. Odd one out.

- | | | | |
|---------------|------------|-----------|----------------|
| 1. A. Mother | B. Sister | C. Bay | D. Father |
| 2. A. Swim | B. Walk | C. Eat | D. Journal |
| 3. A. Summer | B. Clock | C. Winter | D. Spring |
| 4. A. Cook | B. Play | C. Soccer | D. Do homework |
| 5. A. Library | B. Dancing | C. Hiking | D. Writing |

II. GRAMMAR

Exercise 1. Circle the correct answers.

- | | | |
|---|-------------------|--------------------|
| 1. I _____ with my father yesterday. | A. swim | B. swam |
| 2. She _____ on the beach last Sunday. | A. walked | B. walk |
| 3. They _____ there last weekend. | A. walk | B. walked |
| 4. He _____ at the party last Saturday. | A. dance | B. danced |
| 5. We _____ to Paris last summer. | A. traveling | B. traveled |
| 6. You _____ a new car last month. | A. buying | B. bought |
| 7. They _____ shopping at the mall yesterday. | A. went | B. going |
| 8. The cat _____ on the couch. | A. sleeping | B. slept |
| 9. I _____ dinner for my family last night. | A. cook | B. cooked |
| 10. Linh _____ the museum last weekend. | A. visited | B. visiting |

Exercise 2. Circle the correct answers.

- | | | | | |
|---|-------------|------------|------------|-------------|
| 1. Tom _____ a movie yesterday. | A. watched | B. watches | C. watch | D. watching |
| 2. They _____ soccer last weekend. | A. playing | B. play | C. plays | D. played |
| 3. Linh _____ her grandparents yesterday. | A. visiting | B. visits | C. visited | D. visit |

4. We _____ a picnic in the park last Sunday.
A. had B. having C. have D. has
5. _____ they eat pizza for dinner last night?
A. Did B. Does C. Have D. Do
6. A: _____ did you go to Nha Trang? - B: We went there last weekend.
A. When B. How C. What D. Who
7. He _____ his bike to school yesterday.
A. rode B. riding C. rides D. ride
8. A: Did Mary clean her room yesterday? - B: No, she _____.
A. does B. didn't C. did D. doesn't
9. They _____ to Paris last year.
A. traveling B. travels C. traveled D. travel
10. A: Did we have a picnic in the park last Sunday? - B: Yes, we _____.
A. did B. do C. don't D. didn't

Exercise 3. Correct the mistake in each sentence.

Sentences	Mistakes
1. We visit the zoo last Sunday.	
2. They watch TV yesterday.	
3. Did we go to the beach last summer? - Yes, we didn't.	
4. When did they studied for the exam?	
5. We plays board games last night.	
6. Did we had a picnic in the park last Sunday? - Yes, we did.	
7. Why did he go shopping? - He went shopping yesterday.	
8. We go to the beach last summer.	
9. When did he bought his new car? - Last month.	
10. She buy a new dress yesterday.	

III. READING

Exercise 1. Put the correct form of the verbs in brackets.

Last month, my family and I (1. go) went to Ha Long Bay. It was so much fun! We (2. drive) drove to the bay and got on a big boat called a junk. We sailed around and (3. see) saw tall rocks in the water. We even saw monkeys!

Then, we went swimming and kayaking. It was awesome! After playing, we (4. have) had yummy food on the boat. We (5. watch) watched the sunset and then went home. It was the best day ever with my family!

Exercise 2. Fill in the blanks with suitable words in the box.

family swam volleyball packed seashells

My (1) _____ and I went to the beach yesterday. We (2) _____ snacks and toys, then drove to the beach. We played games and sang songs in the car. At the beach, we (3) _____ in the ocean, built a sandcastle, and collected (4) _____. We had lunch and played games like Frisbee and (5) _____. When the sun set, we packed up and went home. It was a great day with my family!

Exercise 3. Read the text and decide if each statement is True (T) or False (F).

Hello, class. I'm Linda. I'm telling you about my trip to Thu Le Zoo. I went there with my grandma yesterday. At first, we saw the birds. I loved the peacocks. They danced when we were there. Then we saw the tigers. They were so lazy. They just lay in the cage and did nothing. Finally, we saw the baby monkeys. They were so noisy. I gave a monkey a banana. It looked so funny when it ate the fruit.

Statements	T	F
1. Thu is talking about her trip to the zoo.		
2. She went to the zoo with her mother.		
3. Linda saw the peacocks first.		
4. The tigers moved and roared when they were there.		
5. She fed a monkey with a banana.		

IV. WRITING

Exercise 1. Writing practice.

0. He / visit the museum / last week

→ *He visited the museum last week.*

1. You / read a book / yesterday.

2. She / dance at the party / last night.

3. They / eat pizza for dinner / last evening.